

Bản án số: 52/2022/HS-PT  
Ngày 07-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thúy Hà

*Các Thẩm phán:* Ông Đặng Minh Hạnh;

Bà Phạm Thị Thanh Bình.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thu Hương - Thư ký  
Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên  
tòa:*** Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số **39/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo** Đào Tấn A, Đặng Văn H, Đào Hữu L, **do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.**

**- Bị cáo kháng cáo:**

**1. Đào Tấn A**, sinh năm 2002 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn E và bà Phạm Thị G; bị cáo chưa có vợ con; tiền án tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2021; có mặt.

**2. Đặng Văn H**, sinh năm 1998 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 2, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn I và bà Đỗ Thị K, bị cáo chưa có vợ con; tiền án tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2021; có mặt.

**3. Đào Hữu L**, sinh năm 2001 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 2, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đào Văn M và bà Nguyễn Thị N, bị cáo chưa có vợ con; tiền án tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2021; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Đào Tấn A, Đặng Văn H, Đào Hữu L:* Luật sư Nguyễn Thị O và Luật sư Ngô Thành P – Luật sư thuộc Công ty luật Trách nhiệm hữu hạn Q – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Bị hại không kháng cáo:* Cháu Nguyễn Minh R, sinh ngày 23/10/2006; nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của cháu R không kháng cáo:* Ông Nguyễn Minh U và bà Nguyễn Thị V (là bố mẹ đẻ của cháu) ;nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 13/6/2021, Đặng Văn V, Đào Tấn A, Đào Hữu L chơi trong khu vực VSip gặp nhóm Trần Văn X sinh ngày 09/5/2006 và Nguyễn Minh R sinh ngày 23/10/2006 đều trú tại Xã Y, Huyện A', Hải Phòng đang đi ngược chiều cùng các bạn, Thấy có người trong nhóm B' vẫy tay, A tưởng nhóm B' trêu mình nên đã vòng xe lại đuổi theo nhóm B' để đánh nhau nhưng không kịp. A bảo L, H cùng quay xe về nhà A lấy hung khí; A lấy 1 con dao bìa (dài 49x4cm, mũi dao vuông, lưỡi dao bằng kim loại mà, cán bằng gỗ) và 01 thanh kiếm dài 44cm, mũi kiếm nhọn, lưỡi kiếm bằng kim loại, cán bằng gỗ. Sau đó L chở A cầm hung khí ngồi phía sau cùng H quay lại KCN Vsip tìm nhóm B' để đánh nhau.

Khi bị nhóm của A đuổi đánh, trên đường bỏ chạy, B' lấy 1 kết dính vỏ chai thủy tinh (sting) để ở sau xe mô tô rồi đi đến đón R. B' chở R ngồi sau giữ kết dính vỏ chai đi đến khu vực Vsip để đón đường nhóm của A. Khi đi gặp Lê Hữu C', sinh ngày 20/11/2003 và Nguyễn Văn D' sinh ngày 30/11/2004 đều trú tại xã T, huyện D. Trên đường đi B' rủ C' và D' cùng đi với bọn A nhưng không nói rõ đi đâu. Cả nhóm B' , D' , C' đứng đón đường của A trong khu vực Vsip gần ngã 3 rẽ đi hướng thôn E', Xã Y. R bê vỏ chai để dưới lòng đường ngay cạnh chỗ các đối tượng đang đứng. Thấy nhóm của A, R lấy vỏ chai thủy tinh ném nhưng không trúng. H cầm dao bìa, A 2 tay cầm dao, kiếm đuổi đánh R thì R bỏ chạy. Nhóm của A đuổi theo đánh R, A đá vào người R làm R ngã ra đường, A và H dùng dao kiếm chém nhiều nhát vào người R. Trong khi R bị đánh, B' và D', C' phóng xe bỏ chạy. L đuổi theo nhưng không kịp nên quay lại chỗ A can ngăn không đánh R nữa rồi cả nhóm bỏ đi. H đưa dao cho A cất, R bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại Kết luận giám định pháp y số 327/2021/TgT ngày 02/8/2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân R bị 03 vết thương ở các vị trí: Mặt sau ngoài 1/3 giữa cánh tay trái làm giảm 03% sức khỏe; mặt sau ngoài 1/3 giữa cẳng tay trái làm giảm 02% sức khỏe; mé 1/3 giữa xương cánh tay trái làm giảm 02% sức khỏe; mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái làm giảm 30% sức khỏe. Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của nạn nhân là 36%. Các thương tích do vật có góc cạnh sắc, tương đối sắc tác động trực tiếp theo hướng gần vuông góc với bề mặt sau nơi tổn thương gây nên.

Ngày 14/9/2021 A, H, L bị bắt theo lệnh bắt tạm giam của CQCSĐT Công an huyện D.

Tại Cơ quan điều tra, A, H và L khai nhận hành vi phạm tội như trên và không quen biết, không mâu thuẫn gì với R, B'. Khi thấy nhóm R, B' đi qua vẫy tay cười đùa A tưởng nhóm của R trên mình nên đã chuẩn bị hung khí rủ H, L đi đánh nhau. H và L có mặt với A từ thời điểm gặp nhóm R, B'. Biết A bức tức do đánh nhau với nhóm R. L chờ A đuổi đánh B' nhưng không gây thương tích cho B'. Sau đó chờ A về. Các bị cáo đã bồi thường cho R 20 triệu đồng. A bồi thường 7 triệu đồng. H bồi thường 8 triệu và L bồi thường 5 triệu đồng.

Đại diện hợp pháp của R trình bày phù hợp với nội dung vụ án. Tổng chi phí điều trị là 150 triệu đồng bị hại không xuất trình được hóa đơn chứng từ. Bị hại yêu cầu bồi thường 300 triệu đồng các bị cáo đã bồi thường 20 triệu đồng, bị hại yêu cầu bồi thường tiếp 280 triệu đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số **33/2022/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng** đã căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Đào Tấn A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; Đặng Văn H 07 (bảy) năm tù; Đào Hữu L 06 (sáu) năm tù.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, vật chứng, tiền án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để trả hồ sơ điều tra bổ sung xem xét lại việc giám định thương tích của bị hại.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm các bị cáo thừa nhận thương tích của bị hại là do các bị cáo dùng dao chém. Kết luận giám định của cơ quan giám định là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo dùng hung khí gây thương tích cho bị hại là người dưới 16 tuổi. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Tấn A, Đặng Văn H, giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo tại Bản án sơ thẩm. Đối với bị cáo Đào Hữu L, bị cáo có vai trò thấp nhất trong số các bị cáo, bị cáo chỉ điều khiển xe chở bị cáo A, bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357, giảm một phần hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo mức hình phạt 05 năm tù là phù hợp.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Vụ án còn nhiều tình tiết cần chứng minh song Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ: Việc làm cho các bị cáo bị kích động chưa được xem xét. Nhóm của bị hại đã ném chai thủy tinh vào nhóm của các bị cáo. Hành vi này đã bị Tòa án cấp sơ thẩm bỏ qua. Hồ sơ bệnh án của bị hại không có vết mổ xương nhưng trong Kết luận giám định thương tích của bị hại lại có vết

mẻ xương cũ. Lời khai người làm chứng Trần Văn X không trực tiếp chứng kiến R bị chém gây thương tích, nhưng lại biết rõ các thương tích của bị hại. Việc lấy lời khai của mẹ đẻ bị cáo không khách quan. Về yêu cầu bồi thường của bị hại, không có hoá đơn, chứng từ chứng minh song Toà án cấp sơ thẩm vẫn chấp nhận. Bị cáo L không tham gia việc đánh, gây thương tích cho bị hại, không dùng hung khí, song cũng chịu trách nhiệm gần bằng bị cáo A và bị cáo H là không phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm, trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Các bị cáo không tranh luận và nói lời nói sau cùng đề nghị xem xét về thương tích của bị hại, xem xét hình phạt đối với các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo thừa nhận đã dùng dao gây thương tích cho bị hại. Các thương tích của bị hại là do các bị cáo gây lên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, các bản Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, việc Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đào Tấn A, Đặng Văn H, Đào Hữu L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị trưng cầu giám định lại: Hội đồng xét xử xét thấy: Ngoài thương tích là vết mẻ xương, bị hại còn các thương tích khác, tổng tỷ lệ thương tích của bị hại là 36%, vết mẻ xương là 02%. Vết mẻ xương phù hợp với thương tích còn lại trên cơ thể của bị hại, nên không có căn cứ để trưng cầu giám định lại tại cấp phúc thẩm. Do đó, không chấp nhận quan điểm này của người bào chữa cho các bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo: Đối với bị cáo A và bị cáo H: Bị cáo A là người đề xuất và thực hành tích cực, bị cáo H là người thực hành tích cực. Cả hai bị cáo là người trực tiếp dùng hung khí gây thương tích cho bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tại Bản án sơ thẩm.

[4] Đối với bị cáo Đào Hữu L có vai trò thấp nhất trong vụ án. Bị cáo chỉ là người điều khiển xe chở A quay lại Khu công nghiệp VSIP tìm nhóm B' để đánh. Bị cáo không trực tiếp dùng hung khí để gây thương tích cho bị hại. Bị cáo cũng là người can ngăn bị cáo A để không đánh bị hại nữa. Căn cứ vào vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về quan điểm của các Luật sư đề nghị xem xét vai trò của nhóm bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với Trần Văn X, Nguyễn Văn R có hành vi chuẩn bị hung khí, tham gia đánh nhau nhưng không gây thương tích cho người khác; có hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe nên đã bị Công an huyện Thủy Nguyên xử lý hành chính về các hành vi này. Đối với các đối tượng Lê Hữu C', Nguyễn Văn D' là người đi cùng B', R, có mặt khi sự việc đánh nhau xảy ra. Song quá trình điều tra thể hiện khi B' rủ C', D' đi cùng thì không nói rõ đi đánh nhau, vừa đến nơi thì hai bên đã xông vào đánh nhau, C', D' bỏ chạy, do đó Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị hại cũng có một phần lỗi nên đã xem xét tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, không có căn cứ chấp nhận quan điểm trên của Luật sư bào chữa cho các bị cáo.

[6] Về dân sự: Tại cấp sơ thẩm bị hại đề nghị bồi thường 300 triệu đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận 206 triệu đồng. Các bị cáo đều không kháng cáo về việc bồi thường thiệt hại, do đó không có căn cứ xem xét nội dung này tại cấp phúc thẩm nên không chấp nhận quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị xem xét lại mức bồi thường thiệt hại cho bị hại.

[7] Từ phân tích nêu trên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, không chấp nhận quan điểm của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị huỷ Bản án sơ thẩm để điều tra lại; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Tấn A và Đặng Văn H, giữ nguyên mức hình phạt tại Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đào Hữu L, sửa Bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo Đào Hữu L.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ theo Điều 23 của Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đào Tấn A, Đặng Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đào Hữu L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Tấn A, Đặng Văn H, giữ nguyên mức hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện D, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Đào Tấn A, Đặng Văn H.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đào Tấn A: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/9/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đặng Văn H: 07 (bảy) năm**

tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/9/2021.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Hữu L, giảm hình phạt đối với các bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện D, thành phố Hải Phòng:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đào Hữu L 05 (năm) năm** tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/9/2021.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đào Tấn A, Đặng Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đào Hữu L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án 33/2022/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Tòa án nhân dân huyện D;
- PV06, **PC10** Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- **Bị cáo; Trại tạm giam – CAHP;**
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Bùi Thị Thúy Hà**





